NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HO CHI MINH CITY DEVELOPMENT JOINT STOCK COMMERCIAL BANK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Independence - Freedom – Happiness

Số: 97B/2023/CV-HDBank
No: 97B/2023/CV-HDBank

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 *tháng* 01 *năm 2023*
Ho Chi Minh City, day 30 *month* 01 *year 2023*

BÁO CÁO

Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp

PERIODIC REPORT ON CORPORATE BOND'S PRINCIPAL AND INTEREST PAYMENTS

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán,

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange,

I, Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu/*Report on bond principal and interest payments*

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022)/*Reporting period from 01/01/2022 to 31/12/2022,*

TT *No*	Kỳ hạn *Period*	Ngày phát hành *Issue date*	Ngày đáo hạn *Maturity date*	Số dư đầu kỳ *Opening balance*		Thanh toán trong kỳ *Payment during the period*		Dư nợ cuối kỳ *Closing balance*	
				Gốc *Principal*	Lãi *Interest*	Gốc *Principal*	Lãi *Interest*	Gốc *Principal*	Lãi *Interest*
1	7 năm/ *seven year*	11/09/2020	11/09/2027	800.000.000.000	0	800.000.000.000	68.000.000.000	0	0
2	7 năm/ *seven year*	10/11/2020	10/11/2027	500.000.000.000	0	500.000.000.000	42.500.000.000	0	0
3	7 năm/ *seven year*	22/12/2020	22/12/2027	200.000.000.000	0	200.000.000.000	17.000.000.000	0	0
Tổng cộng				**1.500.000.000.000**	0	**1.500.000.000.000**	**127.500.000.000**	**0**	**0**

Ghi chú: Trường hợp không thanh toán được, nêu rõ lý do

Note: in case of default, State the reasons

II Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư/*Report on bond ownership according to the type of investors*

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022)/*Reporting period from 01/01/2022 to 31/12/2022,*

Loại Nhà đầu tư *Type of investors*	Dư nợ đầu kỳ *Opening balance*		Thay đổi trong kỳ *Changes during the period*		Dư nợ cuối kỳ *Closing balance*	
	Giá trị *Value*	Tỷ trọng *Percentage*	Giá trị *Value*	Tỷ trọng *Percentage*	Giá trị *Value*	Tỷ trọng *Percentage*
I, Nhà đầu tư trong nước/*Domestic investors*	**1.496.782.500.000**	**99,79%**	**(1.496.782.500.000)**	**99,79%**	-	0,00%
1, Nhà đầu tư có tổ *chức/Ins titutional investors*	913.656.700.000	60,91%	(913.656.700.000)	60,91%	-	0,00%
a) Tổ chức tín dụng*/Credit *institutions*	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
b) Quỹ đầu tư */Investment funds*	156.494.700.000	10,43%	(156.494.700.000)	10,43%	-	0,00%
c) Công ty chứng khoán */Securities companies*	14.003.000.000	0,93%	(14.003.000.000)	0,93%	-	0,00%
d) Công ty Bảo hiểm */Insurance companies*	606.100.000.000	40,41%	(606.100.000.000)	40,41%	-	0,00%
đ) Các tổ chức khác/Other *organisations*	137.059.000.000	9,14%	(137.059.000.000)	9,14%	-	0,00%
2, Nhà đầu tư cá nhân */Individual investors*	583.125.800.000	38,88%	(583.125.800.000)	38,88%	-	0,00%
II, Nhà đầu tư nước ngoài/*Foreign investors*	**3.217.500.000**	**0,21%**	**(3.217.500.000)**	**0,21%**	-	0,00%
1, Nhà đầu tư có tổ chức /Institutional investors		0,00%		0,00%	-	0,00%
2, Nhà đầu tư cá Nhân */Individual investors*	3.217.500.000	0,21%	(3.217.500.000)	0,21%	-	0,00%
Tổng/ *Total*	**1.500.000.000.000**	**100,00%**	**(1.500.000.000.000)**	**100,00%**	-	0,00%

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân*/Credit institutions include: commercial banks, finance companies, financial leasing companies, microfinance institutions, people's credit funds.*

Nơi nhận:
Recipients:
- Như trên;
- Above;
- Lưu: VT.
- Archived: VT.

XÁC NHẬN ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU/ CONFIRMATION BY THE LEGAL REPRESENTATIVE OF THE BOND ISSUER

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)

TỔNG GIÁM ĐỐC/*CEO*

M.S.D.N: 0300608092 - C.T.
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

Phạm Quốc Thanh